TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2022/DS-ST
Ngày: 18-3-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Ông Trần Hưng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Huy Khang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1636/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Thông báo tiếp tục phiên tòa ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tăng Thị Kim H

Địa chỉ: Đường L, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1

Địa chỉ: Đường L, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2020 và đơn sửa đổi và bổ sung đơn khởi kiện ngày 20/8/2020 nguyên đơn bà Tăng Thị Kim H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên bà có cho bà Nguyễn Thị H1 vay mượn tiền nhiều lần tổng số tiền bà H1 mượn là 88.100.000 đồng, bà H1 có trả cho bà nhiều lần số tiền đã trả là 33.000.000đồng. Sau nhiều lần đến tìm bà H1 yêu cầu trả tiền nhưng bà H1 lẫn tránh không gặp, không trả thêm cho bà khoản tiền nào. Nay bà yêu cầu bà H1 trả cho bà số tiền còn thiếu là 55.100.000đồng, không yêu cầu lãi suất. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không có văn bản gửi cho Tòa án nên không thể ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn vắng mặt vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn trả cho bà số tiền 55.100.000đồng

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định của tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật; Căn cứ các Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh ngày 12/01/2021 của Công an Phường M, quận Bình Thạnh trả lời " bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965 có HKTT tại Địa chỉ: Đường L, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh". Xét bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bị đơn không có mặt, không trình bày ý kiến chứng tỏ bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và những chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Căn cứ các giấy viết tay do bà H cung cấp như (giấy chứng nhận hốt hụi, giấy viết tay ngày 02/2/2020 do bà H1 viết, trên giấy viết tay ngày 05/3/2020 bà H1 viết trên

giấy còn ghi một số nội dung và tổng kết lại số tiền bà H1 còn thiếu là 70.000.000đồng), nguyên đơn khẳng định các lần mượn tiền cũng như hốt hụi bà H1 đã trả được số tiền 33.000.000đồng những lần đầu bà H1 trả tiền rất tốt, nhưng sau khi bà H1 mượn tiền làm đám cưới con trai 50.000.000đồng xong lại không tiếp tục trả tiền cho bà, bà đã nhiều lần tìm liên lạc với bà H1 nhưng bà H1 lại né tránh, không gặp mặt. Từ khi bà H khởi kiện đến Tòa án mặc dù đã tống đạt đầy đủ nhưng bà H1 vẫn không đến Tòa án cũng không cấp chứng cứ gì khác nên xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì thấy rằng các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Bà H cũng khẳng định chuyện vay tiền chỉ là việc cá nhân giữa bà và bà H1 với mục đích riêng của bà H1 không liên quan đến người khác.

[2.2] Về yêu cầu lãi suất trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà H khẳng định không yêu cầu lãi suất đây là sự tự định đoạt của đương sự và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trả cho bà Tăng Thị Kim H số tiền 55.100.000đồng (*năm mươi lăm triệu một trăm ngàn*) đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 2.755.000đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 179, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H1 trả cho bà Tăng Thị Kim H số tiền là 55.100.000đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu tiền án phí là 2.755.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

Nguyên đơn bà Tăng Thị Kim H không phải chịu án phí hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.228.000đồng (một triệu hai trăm hai mươi tám ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0088559 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh